

Số: 17/2023/QĐCNTTLH

Thuận Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Tấn P và bà Điều Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Điều Ngọc H, sinh năm 1973.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Điều Ngọc H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Q, xã, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn Phương, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Q, xã, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển qua Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2023 đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P và bà Điều Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Điều Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 25/10/2012.

Ông Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Q với mức cấp dưỡng hàng tháng cho con là 2.000.000^d (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Ông Nguyễn Tấn P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Điều Ngọc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Ông Nguyễn Tấn P và bà Điều Ngọc H thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

